

Bản án số: 162/2023/HS-ST
Ngày: 06/12/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Ông Nguyễn Thanh Phương;

2/ Ông Dương Hồng Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 22/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình Đ** - Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995, tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền sự: (không có).

Tiền án: Ngày 27/9/2017, Nguyễn Đình Đ bị Tòa án nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù giam, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số 53/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2020. Tuy nhiên, đến nay Nguyễn Đình Đ chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

* **Quan hệ gia đình:** Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1958; nghề nghiệp: làm nông); con bà Trần Thị L (sinh năm: 1963; nghề nghiệp: làm nông); Gia đình có 07

anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. Cha mẹ bị cáo cư trú tại: thôn V, xã H, huyện N, tỉnh B.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 29/8/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện Đng bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam.

2. Họ và tên: **Trần Quốc T1** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án, tiền sự: (không có).

- Nhân thân: Ngày 05/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 69/2013/HSPT, chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015 đến nay đã được xóa án tích.

* **Quan hệ gia đình:** Con ông Trần Ngọc T2 (đã chết); con bà Nguyễn Thị K (đã chết); Gia đình có 09 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. **Tất cả trú tại:** thôn V, xã H, huyện N, tỉnh B.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 29/8/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện Đng bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam.

(Các bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa - điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Cao T3, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Ông Trần Thanh T4, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh B. (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

3. Ông Trần Hoàng D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của các bị cáo được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/8/2023, Nguyễn Đình Đ đi chơi thì gặp một đôi tượng tên L (Hiện chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) tại khu công nghiệp KII (thuộc xã K,

huyện N). Lúc này, Đ hỏi L có ma túy không cho Đ xin một ít về sử dụng thì L đồng ý. Sau đó, L lấy ra 01 nỏ thủy tinh được gắn 01 nắp nhựa và ống hút bên trong nỏ thủy tinh đã có sẵn ma túy đưa cho Đ; Đ bỏ vào túi mang về nhà ở thôn V, xã H, huyện N cất giấu. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/8/2023, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong nỏ thủy tinh đã có sẵn ma túy nói trên rồi rủ Trần Cao T3, sinh năm 2001 (trú thôn V, xã H, huyện N) đi chơi (T3 không biết Đ mang theo ma túy trong người) thì T3 đồng ý, T3 điều khiển xe mô tô hiệu WINNER biển số 86B4-360.95 đến chòi rẫy của Trần Quốc T1 ở thôn V, xã H, huyện N (chòi rẫy này do ông Trần Thanh T4 là anh trai của Trần Quốc T1 giao cho T1 trông coi và quản lý). Khi đến nơi, Đ và T3 gặp T1, Đ nói với T1 và T3 “Có chơi đồ không” (có nghĩa là chơi ma túy) thì T1 và T3 đồng ý. Lúc này, Đ lấy trong túi ra một nỏ thủy tinh có gắn nắp nhựa và ống hút bên trong nỏ có sẵn ma túy, thấy vậy T1 lấy vỏ chai nhựa rồi cho nước vào rồi đưa cho Đ gắn nắp nhựa ống hút và nỏ thủy tinh thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Đ sử dụng trước rồi đưa cho T3 sử dụng xong thì đưa cho T1, mỗi người sử dụng được 03 lần thì hết. Sau khi sử dụng hết ma túy trong nỏ thì Đ tháo nắp có gắn ống hút và nỏ ra khỏi chai nhựa rồi để trên giường còn chai nhựa bỏ xuống chân giường. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc cả 03 đang ngồi chơi thì bị Công an xã H, huyện N tiến hành kiểm tra phát hiện cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (khi lực lượng Công an đến thì T3 phát hiện nên T3 đã cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném xuống đất làm nỏ thủy tinh bị vỡ), Công an xã Hàm Mỹ tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

***Tang vật thu giữ gồm:**

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong, bên trong ống có dính vài hạt tinh thể nhỏ được niêm phong để phục vụ giám định.
- 01 (một) chai nước nhựa phần nắp chai có gắn ống hút;
- 01 hột quẹt gas;
- 01 xe mô tô hiệu WINNER biển số 86B4-360.95.

*** Tại bản kết luận giám định số 1123/KLGD-PC09 ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:** 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong, bên trong ống có dính vài hạt tinh thể nhỏ (ký hiệu Mẫu M) gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,0001 gam.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSHTN-HS ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Quốc T1 về

tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử (HDXX):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Quốc T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1123 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 hột quẹt gas, 01 (một) chai nước nhựa phần nắp chai có gắn ống hút, thu giữ khi bắt quả tang; số vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam Đng quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 30/11/2023.

Đối với xe mô tô hiệu WINNER biển số 86B4-360.95, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Trần Hoàng D (anh trai của T3) để ở nhà do T3 tự ý lấy đi, D không biết T3 sử dụng xe mô tô trên để đi sử dụng ma túy nên ngày 23/9/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Hoàng D là có căn cứ.

Đối với Trần Cao T3, quá trình điều tra xác định T3 không góp tiền để Nguyễn Đình Đ mua ma túy, không biết Đ mua ma túy ở đâu, mua khi nào. Do đó, không đồng phạm với bị cáo Đ về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Riêng đối với hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” của T3, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Trần Thanh T4 quá trình điều tra đã xác định T4 không biết việc Trần Quốc T1 và Nguyễn Đình Đ thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại chòi rẫy do T4 làm chủ nên không đồng phạm với bị cáo T1 và Đ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều trình bày cảm thấy hối hận về hành vi đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm; tất cả các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Trần Cao T3, Trần Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Các bị cáo trong vụ án là những công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2023, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô hiệu WINNER biển số 86B4-360.95 chở Trần Cao T3 đến chòi rẫy của ông Trần Thanh T4 ở thôn V, xã H, huyện N để gặp Trần Quốc T1 (ông T4 là anh trai của Trần Quốc T1, giao cho T1 trông coi và quản lý

chòi rẫy). Khi đến nơi, Đ nói với T1 và T3 “Có chơi đồ không?” (có nghĩa là chơi ma túy) thì T1 và T3 đồng ý. Lúc này, Đ lấy trong túi ra một nỏ thủy tinh có gắn nắp nhựa và ống hút bên trong nỏ có sẵn ma túy và bật lửa ga (do Đ đã chuẩn bị trước đó), thấy vậy T1 lấy vỏ chai nhựa rồi cho nước vào rồi đưa cho Đ gắn nắp nhựa ống hút và nỏ thủy tinh thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Đ lấy bật lửa hơi nóng nỏ thủy tinh (nấu ma túy) sử dụng trước rồi đưa cho T3, T3 sử dụng xong thì đưa cho T1, mỗi người sử dụng được 03 lần thì hết. Sau khi sử dụng hết ma túy trong nỏ thì Đ tháo nắp có gắn ống hút và nỏ ra khỏi chai nhựa rồi để trên giường còn chai nhựa bỏ xuống chân giường. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc cả 03 đang ngồi chơi thì bị Công an xã H, huyện N tiến hành kiểm tra phát hiện cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (khi lực lượng Công an đến thì T3 phát hiện nên T3 đã cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném xuống đất làm nỏ thủy tinh bị vỡ), Công an xã H tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám số 1123/KLGĐ-PC09 ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong, bên trong ống có dính vài hạt tinh thể nhỏ (ký hiệu Mẫu M) gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,0001 gam.

Theo kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Test nhanh đối với mẫu nước tiểu của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại thời điểm bắt quả tang, xác định các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có kết quả dương tính với ma túy, phù hợp với lời trình bày của các bị cáo, người liên quan và kết quả điều tra.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Quốc T1 là cố ý, đã không những trực tiếp xâm hại đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương; ma túy mà các bị cáo cùng nhau sử dụng khi bị bắt quả tang là Methamphetamine. Hành vi cung cấp ma túy, các dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy (Đ, T1, T3) mà các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Quốc T1 thực hiện nói trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự - như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, có sự tham gia của 02 bị cáo nhưng hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò của từng bị cáo, sự

đồng phạm mang tính chất giản đơn; trong đó, Nguyễn Đình Đ là người trực tiếp khởi xướng, cung cấp ma túy, bột lửa, bộ dụng cụ sử dụng ma túy; còn Trần Quốc T1 là người cung cấp địa điểm và vật dụng để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với cùng vai trò là người thực hành.

[5] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Quốc T1 đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét các yếu tố nhân thân, tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt phù hợp với các quy định của pháp luật:

Bị cáo Nguyễn Đình Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội có ý là thuộc trường hợp “tái phạm”- đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Quốc T1 có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 69/2013/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015, đã đủ điều kiện được xóa án tích nên không bị coi là có tiền án.

Trong quá trình điều tra và qua diễn biến phiên tòa, HĐXX nhận thấy, các bị cáo đều có thái độ “thành khẩn khai báo” về hành vi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; qua diễn biến phiên tòa cũng như xem xét thái độ chấp hành của các bị cáo trong các giai đoạn giải quyết vụ án, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải đối với hành vi của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự; HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo. Trong vụ án, tổng hợp các hành vi của các bị cáo thực hiện mới tạo thành đầy đủ, hoàn chỉnh hành vi “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; do vậy, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đầy đủ các tình tiết liên quan, các yếu tố nhân thân, tính chất, mức độ hành vi, đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án để cá thể hóa trách nhiệm hình sự, quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo, đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời

răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Đối với Trần Cao T3 quá trình điều tra xác định không đồng phạm với bị cáo Đ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; riêng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Trần Thanh T4, quá trình điều tra đã xác định T4 không biết việc Trần Quốc T1 và Nguyễn Đình Đ thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại chòi rẫy do T4 làm chủ nên không đồng phạm với bị cáo T1 và Đ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1123 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 hột quẹt gas, 01 (một) chai nước nhựa phần nắp chai có gắn ống hút (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam Đng quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 30/11/2023); xét thấy đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, cần phải tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng nói trên.

Đối với xe mô tô hiệu WINNER biển số 86B4-360.95, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Trần Hoàng D (anh trai của T3) để ở nhà do T3 tự ý lấy đi, D không biết T3 sử dụng xe mô tô trên để đi sử dụng ma túy nên ngày 23/9/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Trần Hoàng D là có căn cứ nên không đặt ra để xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Quốc T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Đ 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/8/2023).

1.2. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/8/2023).

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong (hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1123 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận), 01 hột quẹt gas, 01 (một) chai nước nhựa phần nắp chai có gắn ống hút, thu giữ khi bắt quả tang; số vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 30/11/2023.

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Quốc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06.12.2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Hội

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA